

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: TOÁN - KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu các tính chất cơ bản của phép cộng các số tự nhiên?

Câu 2: Nêu các tính chất cơ bản của phép nhân các số tự nhiên?

Câu 3: Nêu cách tính lũy thừa bậc n của a . Cách nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số?

Câu 4: Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không chứa dấu ngoặc, biểu thức có chứa dấu ngoặc?

Câu 5: Cách tìm bội và ước của một số?

Câu 6: Nêu tính chất chia hết của 1 tổng, 1 hiệu, 1 tích?

Câu 7: Nêu các đặc điểm của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi?

Câu 8: Nêu cách tính chu vi, diện tích, hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Bài 1: Cho tập hợp $B = \{2; 4; 6; 8; 10; 12\}$.

a. Viết lại tập hợp B dưới dạng nêu tính chất đặc trưng của các phần tử.

b. Cho biết các phân tử 1, 6, 9, 14 có thuộc tập hợp B không?

Bài 2: Cho hai tập hợp: $A = \{a, b\}$; $B = \{b, x, y\}$.

Điền kí hiệu thích hợp vào chỗ chấm:

a) $x \dots A$

b) $y \dots B$

c) $b \dots A$

d) $b \dots B$.

Bài 3: a) Viết số tự nhiên liền trước của mỗi số sau: 25; 100; a ($a \in \mathbb{N}^*$)

b) Viết số tự nhiên liền sau của mỗi số sau: 75; 999; b

Bài 4: Viết các số lẻ từ 2 đến 10 bằng số La Mã, viết các số chẵn từ 5 đến 9 bằng số La Mã.

Bài 5: a) Dùng ba chữ số 1; 2; 6. Hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mà các chữ số khác nhau.

b) Dùng ba chữ số 0; 7; 5. Hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mà các chữ số khác nhau.

Bài 6: Viết kết quả mỗi phép tính sau dưới dạng một lũy thừa:

a) $2^4 \cdot 2^5$

b) $5^{12} : 5^6$

c) $2 \cdot 6^4 \cdot 3$

d) $5^5 : 25$

e) $32 : 2^3$

f) $12^2 \cdot 3 \cdot 12^3 \cdot 4$

g) $81 : 3^2$

h) $16 \cdot 64$

Bài 7: Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $287 + 121 + 513 + 79$

b) $45 \cdot 27 + 73 \cdot 45$

c) $2^3 \cdot 3^2 + 4^2$

d) $72 - 54 : 9 \cdot 3 + 17$

e) $6^2 - 12 : 2^2 \cdot 3 + 34$

f) $2 \cdot 345 + [11^2 - (575 - 572)^3] + 6$



Bài 8: Tìm số tự nhiên x , biết:

a) $70 - 5 \cdot (x - 3) = 45$;

b) $10 + 2 \cdot x = 4^5 : 4^3$.

c) $60 - 3(x - 2) = 51$;

d) $4x - 20 = 2^5 : 2^3$.

e) $255 - (x + 9) = 184$

f) $541 + (218 - x) = 678$

g) $(6x - 39) : 3 = 201$

h) $2^3 + (x - 3^2) = 5^3 - 4^3$

Bài 9: Cho tổng $A = 8 + 12 + x$ với $x \in \mathbb{N}$. Tìm x để:

a) A chia hết cho số 2;

b) A không chia hết cho số 2.

Bài 10: Áp dụng tính chất chia hết, xét xem mỗi tổng hoặc hiệu sau có chia hết cho 6 hay không?

a) $60 + 24 + 36$

b) $84 - 12$

c) $15 + 42 - 30$

Bài 11: a) Hãy chỉ ra các ước của 6; 10; 12; 13

b) Viết các bội nhỏ hơn 36 của 4;

c) Viết các bội có hai chữ số của 12;

d) Viết các bội lớn hơn 10 và nhỏ hơn 70 của 8.

Bài 12: Phân xưởng sản xuất A gồm 25 công nhân, mỗi người làm trong một ngày được 40 sản phẩm. Phân xưởng sản xuất B có số công nhân nhiều hơn xưởng A là 5 người nhưng mỗi người trong một ngày chỉ được 30 sản phẩm. Tính tổng số sản phẩm cả hai phân xưởng đó làm được trong một ngày.

BGH duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGOC LAM
HÀ MỸ
Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Phạm Thị Hải Yến

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: NGỮ VĂN
KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6

1.1. Văn bản:

- Bài học đường đời đầu tiên (Trích: Dế Mèn phiêu lưu kí"- Tô Hoài)
- Nếu cậu muốn có một người bạn (trích: “Hoàng tử bé”- Ăng- toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri)
- Bắt nạt (Nguyễn Thế Hoàng Linh)
- Chuyện cổ tích về loài người (Xuân Quỳnh)
- Mây và sóng (Ta-go)

Yêu cầu: Đọc lại các văn bản, nắm được đặc trưng của từng thể loại văn bản, phương thức biểu đạt, cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa (đối với văn bản truyện), phương thức biểu đạt, thể loại, ngôn ngữ, hình ảnh, nội dung, nghệ thuật, cảm xúc (đối với các văn bản thơ)

1.2. Tiếng Việt:

- Từ đơn, từ phức
- Nghĩa của từ
- Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ

Yêu cầu: Nắm được khái niệm, đặc điểm, tác dụng của các biện pháp tu từ để vận dụng làm bài tập.

1.3. Viết:

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân

Yêu cầu:

- Giới thiệu được nhân vật tình huống sự việc
- Diễn biến sự việc
- Kết quả suy nghĩ

2. Một số dạng câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi trắc nghiệm: Nhận biết từ đơn, từ ghép, từ láy, phát hiện các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ,.....

Dạng 2. Câu hỏi đọc, hiểu:

Nhận biết các phép tu từ, phát hiện phương thức biểu đạt, từ ngữ hình ảnh thể hiện nội dung, thể loại,.....

Hiểu và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ

Hiểu nội dung của đoạn thơ, đoạn văn, rút ra được ý nghĩa, thông điệp được thể hiện trong đoạn văn, đoạn thơ.

Dạng 3. Viết

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân

Phần II: Một số dạng bài tập minh họa

Phần Trắc nghiệm

Câu 1: Từ chỉ có một tiếng tạo thành là từ:

- A. Từ phức
- B. Từ láy
- C. Từ đơn
- D. Từ ghép

Câu 2: Trong câu ca dao sau có mấy từ ghép:

“Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng”

- A. Một
- B. Ba
- C. Hai
- D. Bốn

Câu 3: Từ láy “*xanh xao*” dùng để tả màu sắc của đối tượng:

- A. da người
- B. lá cây còn non
- C. lá cây đã già
- D. trời

Câu 4. Đoạn văn: “*Tôi tợn lắm. Dám cạ khía với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhin, không ai đáp lại.* (Trích *Đế Mèn phiêu lưu kí*, Tô Hoài)

Từ “tợn” trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa là:

- A. Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì, lộ rõ vẻ thách thức.
- B. Hiền lành
- C. Nhu nhược
- D. Chỉ sự khác thường ở một mức độ cao (rét tợn)

Câu 5: Câu thơ “*Mai sau bẻ cạ non mơn/ Á ơi tay mẹ vẫn còn hát ru*” (Bình Nguyên) cụm từ nào là thành ngữ?

- A. Mai sau
- C. bẻ cạ non mơn

B. À ơi tay mẹ

D. vẫn còn hát ru

Câu 6 : Câu ca dao sau sử dụng phép tu từ nào nổi bật:

*Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!*

A. So sánh

C. Nhân hóa

B. Điệp ngữ

D. Ẩn dụ

Câu 7: Tìm câu thơ có phép tu từ so sánh?

A. Bàn tay mẹ thức một đời

B. À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon

C. Những ngôi sao thức ngoài kia/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con

D. Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn

Câu 8: Nhận xét nào sau **không** nêu đúng tác dụng của phép so sánh trong đoạn thơ sau là:

*Những bạn nào nhút nhát
Thì giống như thỏ con
Trông đáng yêu đấy chứ
Sao không yêu, lại còn...?*

(Trích *Bắt nạt*, Nguyễn Thế Hoàng Linh)

A. Nhà thơ đã thể hiện thái độ gần gũi, tôn trọng và yêu mến với các em nhỏ. Đó là cách tác giả bày tỏ thái độ bên vực với những bạn bị bắt nạt.

B. Nhà thơ khuyên nhủ chúng ta cần phải biết yêu thương, giúp đỡ những người yếu đuối, nhút nhát quanh mình.

C. Thể hiện thái độ lên án, căm ghét hành vi bắt nạt.

D. Làm cho câu thơ thêm gợi hình, gợi cảm, hấp dẫn.

Câu 9: "...là biện pháp tu từ gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó, nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt" Em chọn từ nào để điền vào chỗ {...}

A. Nhân hóa

C. So sánh

B. Điệp ngữ

D. Ẩn dụ

Câu 10: Hình ảnh mặt trời nào được dùng theo lối nói ẩn dụ

- A. Mặt trời mọc ở đằng đông
 B. Thấy anh như thấy mặt trời
Chói chang khó nói, trao lời khó trao
 C. Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.
 D. Bác như ánh mặt trời xua màn đêm giá lạnh.

Phần Tự luận

Bài 1. Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ ghép, từ láy trong hai câu sau:

- a) Sứ giả / vừa / kinh ngạc, / vừa / mừng rỡ, / vội vàng / về / tàu / vua.

(Thánh Gióng)

- b) Từ / ngày / công chúa / bị / mất tích, / nhà vua / vô cùng / đau đớn.

(Thạch Sanh)

Bài 2. Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ trong các câu sau:

- a. *Những ngôi sao thức ngoài kia*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
 Đêm nay con ngủ giấc tròn
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*
 (Mẹ - Trần Quốc Minh)

- b. *Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
 Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*
 (trích: “Viếng lăng Bác”- Viễn Phương)

- c. *Trâu ơi ta bảo trâu này
 Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta*

Bài 3:

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi trùng trùng trên

áo nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!
- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sau được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giữ nước, quần lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thể mới kín được.
- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cời tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]

(*“Trích Những chiếc áo ấm, Võ Quảng”*)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2. Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động nào?

Câu 3. Hành động của Nhím nói lên điều gì?

Câu 4. Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

Bài 4. Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi :

...“ Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao.

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao.

Mẹ ơi, trong lời mẹ hát

Có cả cuộc đời hiện ra

Lời ru chắp con đôi cánh

Lớn rồi con sẽ bay xa.”

(“Lời mẹ hát”- Trương Nam Hương)

Câu 1. Xác định các phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên.

Câu 2. Tìm những từ ngữ chỉ nỗi vất vả của người mẹ được nói đến trong đoạn thơ.

Câu 3 . Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ " Thời gian chạy qua tóc mẹ "

Câu 4. Qua đoạn thơ, nêu một thông điệp có ý nghĩa với em?



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

NTCM

Tống Thị Hoa

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL

School year: 2021- 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I

MÔN: TIẾNG ANH 6

A. Vocabulary & Grammar

* *Pronunciation:* /i:/ and /I/ sounds

* *Vocabulary* from Unit 0 to Unit 2

* *Grammar*

- Subject pronouns, possessive adjectives, object pronouns
- to be
- Imperatives
- WH_ questions
- “can” to talk about abilities
- “have got” to talk about possession
- There is/ there are
- Countable/ Uncountable nouns
- Quantifiers

B. Exercises

Vocabulary & Grammar

- Phonetics: Pronunciation
- Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions
- Find out the mistakes

Reading:

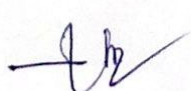
- Choose A,B,C or D to complete the passage
- Choose A,B,C or D that best answers each of the questions about it

Writing:

- Rewrite sentences
- Arrange words and phrases to write meaningful sentences

 **BGH duyệt**
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Đào Quỳnh Anh

PRACTICE SOME EXERCISES

I. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from the others

- | | | | |
|--------------|------------|------------|-----------|
| 1. A. swim | B. kind | C. English | D. live |
| 2. A. tables | B. oranges | C. watches | D. houses |
| 3. A. pink | B. April | C. think | D. thin |
| 4. A. milk | B. Spanish | C. crisp | D. cheese |
| 5. A. sinks | B. apples | C. carrots | D. grapes |

II. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

1. ____ name is Hanif.
A You B Him C My D They
2. Her name ____ Layla.
A is B am C are D has
3. We ____ from England.
A is B am C are D has
4. I've got one brother. ____ name is David.
A His B Her C He D Him
5. ____ is his name? – His name is Josh.
A Where B How C Who D What
6. ____ is your house? – It's big and beautiful.
A What B Where C Who D How
7. Are they English? No, they ____.
A don't B aren't C can't D isn't
8. Tonia ____ got a car.
A have B are C has D is
9. ____ you got a car?
A Has B Do C Does D Have
10. ____ there a shop near here?
A Has B Is C Are D Does
11. There ____ a lot of fish in the river.
A lives B has C is D are
12. Are there any books in the bag? No, there ____.
A isn't B aren't C haven't D don't
13. My grandpa is nearly 90! He's a very ____ man.
A young B fat C old D big
14. The film is on ____ 8.30.
A at B on C to D for
15. ____ you play the guitar?
A Can B Are C Does D Is
16. I ____ swim – I want to learn soon.
A haven't B can't C am not D don't

17. There isn't ____ cheese in the fridge.

A a B some C any D the

18. There are ____ good museums in this city.

A a B any C the D some

19. Don't eat ____ burgers – they're not good for you!

A too much B too many C too D some

20. I ride to school on my ____.

A watch B keys C guitar D bike

21. Don't drink ____ coffee. It's not good for your brain.

A enough B too much C too many D lot of

22. There's ____ computer in my bedroom.

A a B an C any D some

23. Would you like ____ apple?

A a B an C the D some

24. I bought some meat at the ____.

A butcher's B florist's C bakery D greengrocer's

25. I need to buy a ____ of bread.

A packet B loaf C bunch D bar

III. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that needs correcting

1. Has they got a swimming pool in their house?

A B C D

2. My aunt is a kind woman in beautiful blonde hair and perfect make-up.

A B C D

3. Peter and I are members of the school football team. They practice playing football twice a week.

A B C D

4. My brother can play the drums, but he can play the guitar.

A B C D

5. There are a bowl of cereal and some bananas on the table.

A B C D

IV. A. Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

I am Nga. I have a best friend, Mai. She (1)very pretty. She has short black hair and big brown eyes. She is clever and hard-working, she is also very (2).....She makes jokes and we all laugh. She loves reading, writing and making short poems in her spare time.

I like being (3) her. We often do our homework together and she helps me a lot. I also like her because she (4) a lot about astronomy and we can chat about it for hours. At the moment we're making a Space mini book. We're doing a lot of searching on the Internet.

This Saturday we're going to the National Museum to take some photos for (5) project. Then we're watching a new film (Tom & Jerry) on the Disney channel together. It's going to be fun!

- | | | | |
|-----------|------------|----------|-------------|
| 1. A. is | B. has | C. have | D. are |
| 2. A. fun | B. funnier | C. funny | D. more fun |

- | | | | |
|-------------|----------|---------|----------|
| 3. A. about | B. on | C. for | D. with |
| 4. A. knew | B. knows | C. know | D. known |
| 5. A. our | B. we | C. us | D. ours |

B. Read the passage again and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.

- What does Mai do in her free time?
A. read B. make poems C. write D. All are correct
- What do they often do together?
A. play sports B. do homework C. go to the museum D. watch films
- How does Mai look like?
A. pretty B. clever C. hard-working D. humorous
- Why are they going to the National museum?
A. to do project B. to search information C. to create a story D. to take photos
- How is Mai's hair?
A. long and black B. short and brown C. long and brown D. short and black

VI. Rearrange words and phrases to make meaningful sentences

- there / oranges / the cupboard/ Are / in / any / ?
.....

- has/ eyes / Anna / really / blue/ got/ nice / .
.....

- sister's / four / My / can / languages/ friend / speak / .
.....

- I / eat / because / it's / always / hotdog / delicious / for / so / my breakfast / .
.....

- makes/ Rogar/ - he / very / laugh/ always / is / funny / people / .
.....

VII. Rewrite sentences without changing their meaning, using given words

- October has got 31 days.

-> There

- I don't really like basketball.

-> I'm not

- My mother has got long black hair.

-> My mother's

- What is your favourite subject?

-> What subject

- Her eyes are big and brown.

-> She has

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ: Xã hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**

MÔN: GDCD

KHỐI: 6

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ,
- Yêu thương con người,
- Siêng năng, kiên trì.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện như thế nào?

Câu 2: Thế nào là yêu thương con người? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện lòng thương con người như thế nào?

Câu 3: Thế nào là siêng năng, kiên trì? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện siêng năng, kiên trì như thế nào?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng học một sàng khôn” nói về truyền thống nào ?

- A. Truyền thống yêu nước.
- B. Truyền thống hiếu học.
- C. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
- D. Truyền thống đoàn kết.

Câu 2: Câu ca dao, tục ngữ nào không thể hiện tình yêu thương con người?

- A. Thương người như thể thương thân
- B. Lá lành đùm lá rách
- C. Kính lão đắc thọ
- D. Há miệng chờ sung

Câu 3: Lòng yêu thương con người

- A. xuất phát từ tấm lòng, trong sáng.
- B. xuất phát từ mục đích.
- C. hạ thấp giá trị con người.
- D. làm những điều có hại cho người khác.

Câu 4: Đâu là biểu hiện của siêng năng?

- A. Cần cù
- B. Nản lòng
- C. Quyết tâm
- D. Chóng chán

Câu 5: Bạn P gặp bài khó là nản lòng, không chịu suy nghĩ nên toàn chép lời giải trong sách giáo khoa. Bạn A là người?

- A. Siêng năng, chăm chỉ.
- B. Lười biếng.
- C. Tiết kiệm.
- D. Trung thực.

2. Bài tập:

Bài tập 1: Quê Hiên là một vùng quê nghèo khó. Bao đời này, trong dòng họ của Hiên chưa có ai đỗ đạt cao và làm chức vụ gì quan trọng. Hiên không bao giờ muốn giới thiệu quê hương và dòng họ mình với bạn bè. Hiên cảm thấy xấu hổ về đất quê nghèo và dòng họ của mình.

- a/ Em có đồng tình với cách nghĩ của Hiên không?
- b/ Nếu em là bạn của Hiên, em sẽ nói gì với bạn ấy?

Bài tập 2: Nhà trường phát động đợt quyền góp ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Ở lớp của Linh, các bạn ủng hộ tiền và rất nhiều quần áo. Do gia đình khó khăn nên Linh chỉ đóng góp được một ít sách giáo khoa cũ. Một số bạn trong lớp phê bình Linh làm ảnh hưởng tới thành tích của lớp và cho rằng Linh không biết yêu thương, giúp đỡ người khác.

Câu hỏi:

- a/ Theo em, một số bạn phê bình Linh như vậy có đúng không? Vì sao?
- b/ Nếu là thành viên trong lớp của Linh, em sẽ tham gia hoạt động này như thế nào?

Bài tập 3: Lâm luôn làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp. Chia sẻ với các bạn bí quyết của mình, Lâm cho biết: "Với những bài tập khó, mình ít khi suy nghĩ mà thường chép lời giải ở phần hướng dẫn."

Câu hỏi:

- a/ Em có nhận xét gì về cách học của Lâm?
- b/ Nếu là bạn của Lâm, em sẽ khuyên bạn điều gì?

BGH duyệt



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 6

I. Phần I: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- 1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 6**
- 2. Một số câu hỏi trọng tâm**

Câu 1: Nêu các lĩnh vực của khoa học tự nhiên và vai trò của khoa học tự nhiên với công nghệ và đời sống?

Câu 2: Nêu một số quy định an toàn trong phòng thực hành?

Câu 3: Nêu đặc điểm và cách sử dụng, bảo quản kính lúp, kính hiển vi quang học?

Câu 4: Nêu đơn vị, dụng cụ và cách đo chiều dài, đo thể tích vật rắn không thấm nước, đo khối lượng, đo thời gian, đo nhiệt độ?

Câu 5: Kể tên 5 vật thể tự nhiên, 5 vật thể nhân tạo, 5 vật sống, 5 vật không sống mà em biết?

Câu 6: Lấy ví dụ về một chất, từ đó liệt kê 3 – 4 tính chất vật lý, và 1 – 2 tính chất hóa học của chất đó?

Câu 7: Kể tên các quá trình chuyển thể của chất xảy ra ở nhiệt độ xác định mà em đã học

Câu 8: Nêu tính chất vật lý và tầm quan trọng của oxygen?

Câu 9: Kể tên những nguồn gây ô nhiễm không khí mà em biết?

II. Phần II: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Lĩnh vực nào sau đây không thuộc về khoa học tự nhiên?

- A. Sinh hóa B. Thiên văn C. Lịch sử D. Địa chất

Câu 2: Kính lúp đơn giản gồm:

- A. Một tấm kính lồi (dày ở giữa, mỏng ở mép viền)
B. Một tấm kính lõm (mỏng ở giữa, dày ở mép viền)
C. Một tấm kính một mặt phẳng, một mặt lõm (mỏng ở giữa, dày ở mép viền)
D. Một tấm kính hai mặt phẳng đều nhau.

Câu 3: Hệ thống phóng đại của kính hiển vi gồm

- A. thị kính, vật kính. B. thân kính, chân kính, bàn kính, kẹp giữ mẫu.
C. ốc to, ốc nhỏ. D. đèn chiếu sáng, gương, màn chắn sáng.

Câu 4: Độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
B. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.
C. độ dài giữa hai vạch chia bất kỳ trên thước.
D. độ dài nhỏ nhất có thể đo được bằng thước.

Câu 5: Quan sát vật nào sau đây cần phải sử dụng kính hiển vi?

- A. Tế bào biểu bì vẩy hành B. Con kiến
C. Con ong D. Tép bươi

Câu 6: Để xác định thành tích của vận động viên chạy 100m, người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

- A. Đồng hồ quả lắc B. Đồng hồ hẹn giờ
C. Đồng hồ bấm giây D. Đồng hồ đeo tay

Câu 7: Nhiệt kế nào dưới đây có thể dùng để đo nhiệt độ của nước đang sôi?

- A. Nhiệt kế thủy ngân
- B. Nhiệt kế y tế
- C. Nhiệt kế rượu
- D. cả ba nhiệt kế trên đều không dùng được

Câu 8: Dùng bình chia độ có chứa một lượng nước có thể tích 95cm^3 , thả viên bi sắt vào bình thì mực nước trong bình dâng lên đến vạch 250cm^3 . Vậy thể tích viên bi là :

- A. 250cm^3
- B. 346cm^3
- C. 95cm^3
- D. 155cm^3

Câu 9: Một người bắt đầu lên xe buýt từ lúc 13h48p, và kết thúc hành trình lúc 15h15p. Thời gian từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là bao lâu?

- A. 1 giờ 3 phút
- B. 1 giờ 27 phút
- C. 2 giờ 33 phút
- D. 10 giờ 33 phút

Câu 10: Để đo chiều dài của một vật (ước lượng khoảng hơn 30 cm), nên chọn thước nào trong các thước sau đây ?

- A. Thước có giới hạn đo 20 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.
- B. Thước có giới hạn đo 20 cm và độ chia nhỏ nhất 1 cm.
- C. Thước có giới hạn đo 50 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.
- D. Thước có giới hạn đo 1m và độ chia nhỏ nhất 5 cm

Câu 11: Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là

- A. vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên.
- B. vật thể nhân tạo do con người tạo ra.
- C. vật thể tự nhiên làm từ chất, còn vật thể nhân tạo làm từ vật liệu.
- D. vật thể tự nhiên làm từ các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo.

Câu 12: Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể vô sinh và vật thể hữu sinh là

- A. vật thể vô sinh không xuất phát từ cơ thể sống, vật thể hữu sinh xuất phát từ cơ thể sống.
- B. vật thể vô sinh không có các đặc điểm như trao đổi chất và năng lượng, sinh trưởng và phát triển, sinh sản, cảm ứng, còn vật thể hữu sinh có các đặc điểm trên.
- C. vật thể vô sinh là vật thể đã chết, vật thể hữu sinh là vật thể còn sống.
- D. vật thể vô sinh là vật thể không có khả năng sinh sản, vật thể hữu sinh luôn luôn sinh sản.

Câu 13: Tất cả các trường hợp nào sau đây đều là chất?

- A. Đường mía, muối ăn, con dao.
- B. Con dao, đôi đũa, cái thìa nhôm.
- C. Nhôm, muối ăn, đường mía.
- D. Con dao, đôi đũa, muối ăn.

Câu 14: Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được.
- B. Không có hình dạng xác định.
- C. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng.
- D. Không chảy được.

Câu 15: Dãy gồm các tính chất đều thuộc tính chất vật lý là

- A. Sự cháy, khối lượng riêng
- B. Nhiệt độ nóng chảy, tính tan
- C. Sự phân hủy, sự biến đổi thành chất khác
- D. Màu sắc, thể rắn – lỏng – khí

Câu 16: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hoá học?

- A. Hoà tan đường vào nước.
- B. Cô cạn nước đường thành đường.
- C. Đun nóng đường tới lúc xuất hiện chất màu đen.
- D. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng.

Câu 17. Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

A. Tạo thành mây.

C. Mưa rơi.

B. Gió thổi.

D. Lốc xoáy.

Câu 18. Sự nóng chảy là

A. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí.

C. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng.

B. Sự chuyển từ thể khí sang thể lỏng.

D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn.

Câu 19: Thành phần theo thể tích của không khí gồm:

A. 78% nitrogen, 21% oxygen, 1% các khí khác (khí cabondioxide, hơi nước, khí hiếm...)

B. 21% nitrogen, 78% oxygen, 1% các khí khác (khí cabondioxide, hơi nước, khí hiếm...)

C. 21% khí khác, 78% khí nitrogen, 1% khí oxygen

D. 21% khí oxygen, 78% các khí khác, 1% khí nitrogen

Câu 20: Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Khí oxygen không tan trong nước.

B. Khí oxygen sinh ra trong quá trình hô hấp của cây xanh.

C. Ở điều kiện thường, oxygen là chất khí không màu, không mùi, không vị.

D. Cần cung cấp oxygen để dập tắt đám cháy.

2. Bài tập tự luận:

Câu 1: Khả năng phóng to ảnh của kính lúp là bao nhiêu?

Câu 2: Trong các công việc sau: Người già đọc sách, khâu vá, sửa chữa đồng hồ, quan sát một vật ở rất xa. Theo em công việc nào có thể sử dụng kính lúp, công việc nào không phù hợp sử dụng kính lúp?

Câu 3: Một bình tràn chứa nước tới miệng tràn là 150cm^3 , bỏ vào bình một vật rắn không thấm nước thì vật ấy nổi một phần và thể tích phần nước tràn từ bình tràn sang bình chứa là 25cm^3 . Dùng một que thật nhỏ chìm vật chìm hoàn toàn vào trong bình tràn thì thể tích nước ở bình chứa tăng thêm 5cm^3 .

Thể tích của vật rắn là bao nhiêu?

Câu 4: Trong các loại cân sau: Cân tạ, cân đồng hồ, cân tiểu li, cân y tế. Loại cân nào phù hợp để cân vàng bạc ở tiệm, loại cân nào phù hợp khi mua hoa quả ở chợ?

Câu 5: Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng ở nước ta là gì?

Câu 6: Hãy đổi đơn vị sau:

1. $0,34\text{km} = \dots\dots\dots\text{m}$

5. $0,2\text{ tấn} = \dots\dots\dots\text{kg}$

2. $24\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

6. $240\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$

3. $27500\text{cm}^3 = \dots\dots\dots\text{m}^3$

7. $2,5\text{h} = \dots\dots\dots\text{phút} = \dots\dots\dots\text{giây}$

4. $350\text{ lít} = \dots\dots\dots\text{m}^3$

8. $1,5\text{ ngày} = \dots\dots\dots\text{giờ} = \dots\dots\dots\text{giây}$

Câu 7: Một trường trung học có 30 lớp, trung bình mỗi lớp một ngày tiêu thụ 120 lít nước, biết giá nước hiện nay là 10.000 đ/m^3 . Hãy tính số tiền nước mà trường học này phải trả trong 1 tháng? (tính 1 tháng có 30 ngày).

Câu 8: Giấm ăn (chứa acetic acid) có những tính chất sau: là chất lỏng, không màu, vị chua, hoà tan được một số chất khác, làm giấy quỳ màu tím chuyển sang màu đỏ; khi cho giấm vào bột vôi trụng thì có hiện tượng sủi bọt khí. Theo em, trong các tính chất trên, đâu là tính chất vật lí, đâu là tính chất hoá học của giấm ăn.

Câu 9: Hình dưới được chụp tại một con đường ở Ấn Độ vào mùa hè với nhiệt độ ngoài trời có lúc lên trên 50°C



Đường nhựa bị chảy ra khi nắng nóng ở Ấn Độ

Theo em, hiện tượng nhựa đường như trên có thể gọi là hiện tượng gì?

Câu 10: Vì sao trong những bể cá cảnh người ta phải dùng thêm máy sục không khí?

BGH duyệt



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phụng



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: KHXH/LỊCH SỬ
KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Vì sao phải học lịch sử?

Câu 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử?

Câu 3. Vì sao phải xác định thời gian?

Câu 4. Con người có nguồn gốc từ đâu?

Câu 5. Xã hội nguyên thủy phát triển như thế nào? Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm.

Câu 1: Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?

A. Tư liệu chữ viết.

B. Tư liệu lịch sử.

C. Tư liệu truyền miệng.

D. Tư liệu hiện vật.

Câu 2: Lịch sử được hiểu là

A. những chuyện cổ tích được kể truyền miệng.

B. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.

C. những bản ghi chép hay tranh, ảnh còn được lưu giữ lại.

D. sự tưởng tượng của con người về quá khứ của mình.

Câu 3. Tư liệu chữ viết là gì?

A. những hình khắc trên bia đá.

B. những bản ghi; sách được in, khắc bằng chữ viết, vở chép tay...

C. những hình vẽ trên vách đá.

D. những câu truyện cổ tích.

Câu 4: Truyền thuyết “Sơn Tinh - Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.

B. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.

C. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.

D. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.

Câu 5: Trên các tờ lịch của Việt Nam đều có ghi cả âm lịch và dương lịch vì

A. Cả âm lịch và dương lịch đều chính xác như nhau.

B. Ở nước ta vẫn dùng hai loại lịch âm và lịch dương song song với nhau.

C. Nước ta dùng dương lịch theo lịch chung của thế giới, nhưng trong nhân dân vẫn dùng âm lịch theo truyền thống.

D. Âm lịch là theo phương Đông còn dương lịch là theo phương Tây.

Câu 6: Loài người là kết quả của quá trình tiến hóa từ đâu?

A. Người tối cổ.

B. Vượn người.



C. Người tinh khôn.

D. Vượn.

Câu 7: Người tinh khôn xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

A. Khoảng 60 vạn năm trước.

B. Khoảng 15 vạn năm trước.

C. Khoảng 10 vạn năm trước.

D. Khoảng 5 vạn năm trước.

Câu 8: Phát minh quan trọng nhất của Người tối cổ là

A. Chế tác công cụ lao động.

B. Biết cách tạo ra lửa.

C. Chế tác đồ gốm.

D. Chế tác đồ gỗ, đồ gốm.

Câu 9: Năm 542 - khởi Lí Bí cách năm nay (2021) là bao nhiêu năm?

A. 1473 năm.

B. 1475 năm.

C. 1477 năm.

D. 1479 năm.

Câu 10: Năm 2010 thuộc thiên niên kỉ mấy?

A. Thiên niên kỉ I.

B. Thiên niên kỉ II.

C. Thiên niên kỉ III.

D. Thiên niên kỉ IV.

2. Bài tập tự luận.

Câu 1. Lịch sử là gì?

Câu 2. Có những nguồn tư liệu nào để biết và phục dựng lại lịch sử? lấy VD?

Câu 3. Tư liệu chữ viết là gì?

Câu 4. Dựa vào đâu để xác định thời gian?

Câu 5. Lý do khiến người nguyên thủy phải hợp tác lao động với nhau là gì?



TTTCM/NTTCM

Nguyễn Thị Thảo



Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Xã Hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ
HỌC KÌ I**

Năm học: 2021-2022

MÔN: PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: KHỐI 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến tuần 6

-Chương 1: Bản đồ-phương tiện thể hiện Trái Đất

-Chương 2: Bài 6: Vận động tự quay quanh trục của Trái đất và hệ quả

2. Các câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến? Kinh tuyến gốc là kinh tuyến bao nhiêu độ? , vĩ tuyến gốc là vĩ tuyến bao nhiêu độ?

Câu 2. Bản đồ là gì? Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ?

Câu 3. Mô tả vận động tự quay quanh trục của Trái đất và các hệ quả?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập từ bài 1 đến bài 6)

Câu 1. Những vòng tròn vuông góc với kinh tuyến trên quả Địa Cầu là:

- A. Kinh tuyến. B. Kinh tuyến gốc.
C. Vĩ tuyến. D. Vĩ tuyến gốc.

Câu 2. Bản đồ có tỉ lệ nào dưới đây thể hiện các đối tượng địa lí có độ chi tiết cao và có độ chính xác?

- A. Bản đồ có tỉ lệ 1: 50.000 B. Bản đồ có tỉ lệ 1: 5.000
C. Bản đồ có tỉ lệ 1: 50.000 D. Bản đồ có tỉ lệ 1: 500.000

Câu 3. Một điểm A nằm trên kinh tuyến 140° thuộc nửa cầu Đông và vĩ tuyến 30° ở phía trên đường xích đạo, cách viết tọa độ của điểm đó là:

- A. 30° B và 140° Đ. B. 30° N và 140° Đ.
C. 140° Đ và 30° N. D. 140° T và 30° B.

Câu 4. Tỉ lệ bản đồ 1:300.000 có nghĩa là:

- A. 1 cm trên bản đồ bằng 30 km trên thực địa.
B. 1 cm trên bản đồ bằng 300 m trên thực địa.
C. 1 cm trên bản đồ bằng 30 m trên thực địa.
D. 1 cm trên bản đồ bằng 3 km trên thực địa.

Câu 5. Để xác định phương hướng trên bản đồ đầu tiên xác định hướng:

- A. Đông B. Tây C. Bắc D. Nam

Câu 6. Trong tỉ lệ bản đồ, mẫu số càng lớn thì tỉ lệ bản đồ càng:

- A. rất nhỏ. B. nhỏ. C. trung bình. D. lớn.

Câu 7. Theo quy ước, đầu phía dưới của kinh tuyến chỉ hướng:

- A. Tây B. Đông C. Bắc D. Nam

Câu 8. Theo quy ước, đầu phía trên của kinh tuyến chỉ hướng:

- A. Tây B. Đông C. Bắc D. Nam

Câu 9. Theo quy ước, đầu bên trái của kinh tuyến chỉ hướng:



A. Tây B. Đông C. Bắc D. Nam

Câu 10 .Khu vực giờ quốc tế (Giờ gốc) đi qua kinh tuyến :

A. 180^0 B. 90^0 C. 30^0 D. 0^0

Câu 11. Theo quy ước, đầu bên phải của kinh tuyến chỉ hướng:

A. Tây B. Đông C. Bắc D. Nam

Câu 12. Nếu cách 1 độ vẽ 1 đường kinh tuyến, trên bề mặt quả địa cầu có tất cả bao nhiêu đường kinh tuyến?

A. 300 B. 320 C. 340 D. 360

Câu 13. Nếu cách 1 độ vẽ 1 đường vĩ tuyến, trên bề mặt quả địa cầu có tất cả bao nhiêu đường vĩ tuyến?

A. 179 B. 180 C. 181 D. 182

Câu 14: Dựa vào số ghi tỉ lệ đối với bản đồ 1:200.000, 6cm trên bản đồ tương ứng trên thực địa là:

A. 10km B. 12km C. 16km D. 20km

Câu 15: Khi đọc hiểu nội dung bản đồ thì bước đầu tiên là:

A. Xem tỉ lệ B. Đọc độ cao trên đường đồng mức
C. Tìm phương hướng D. Đọc bản chú giải

Câu 16: Khi biểu hiện các vùng trồng trọt và chăn nuôi thường dùng loại ký hiệu:

A. Tượng hình B. Hình học C. Diện tích D. Điểm

Câu 17. Đối tượng địa lí nào sau đây được thể hiện trên bản đồ hành chính?

A. Độ cao địa hình C. Thành phố B. Khoáng sản D. Thực vật

Câu 18: Ký hiệu đường thể hiện:

A. Ranh giới B. Sân bay C. Cảng biển D. Vùng trồng lúa

Câu 19: Khi khu vực giờ gốc là 12 giờ, thì ở nước ta là:

A. 17 giờ B. 18 giờ C. 19 giờ D. 20 giờ

Câu 20 : Trái đất có dạng hình gì?

A. Hình tròn B. Hình vuông C. Hình cầu D. Hình bầu dục



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTTM

Nguyễn T Mai Hương

TRƯỜNG
HỌC CƠ
SỞ NGỌC LÂM

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ

HỌC KÌ: I – NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: CÔNG NGHỆ

KHỐI: 6

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Nêu vai trò và đặc điểm chung của nhà ở?

Câu 2: Em hãy nêu các kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam và nêu đặc điểm chung của các kiểu nhà ở này?

Câu 3: Kể tên các vật liệu được sử dụng trong xây dựng nhà ở và nêu công dụng của chúng?

Câu 4: Em hãy mô tả các bước chính trong xây dựng nhà ở?

Câu 5: Thế nào là ngôi nhà thông minh và nó thường bao gồm các hệ thống nào?

Câu 6: Nêu đặc điểm của ngôi nhà thông minh và cách sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong gia đình?

Câu 7: Kể tên và nêu vai trò của các nhóm thực phẩm chính cung cấp các chất cần thiết cho cơ thể con người ?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1. Nhà ở có đặc điểm chung về :

- | | |
|---------------------------------|---|
| A. Kiến trúc và màu sắc | B. Cấu tạo và phân chia các khu vực chức năng |
| C. Vật liệu xây dựng và cấu tạo | D. Kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng |

Câu 2. Nhà ở bao gồm các phần chính là:

- A. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- B. Sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- C. Móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- D. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

Câu 3. Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích để:

- A. Để ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên
- B. Để trồng cây
- C. Phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình
- D. Đáp án A,C

Câu 4. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước

- A. Do có tường nhẹ
- B. Có hệ thống phao dưới sàn
- C. Mái nhà rất nhẹ
- D. Có sàn nhẹ

Câu 5: Nhà nổi thường có ở khu vực nào?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Trung du Bắc Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Tây Bắc, Tây Nguyên.

Câu 6: Kiểu nhà được thiết kế 3-5 tầng, tận dụng ưu thế mặt tiền để kinh doanh thường thấy ở khu vực nào?

- A. Nhà ở nông thôn
- B. Nhà ở chung cư
- C. Nhà ở mặt phố
- D. Nhà ở vùng núi.

Câu 7. Nhà thường được phân chia thành các khu vực chức năng như:

- A. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- B. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn.
- C. Khu sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- D. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

Câu 8. Các bước chính xây dựng nhà ở cần tuân theo quy trình sau

- A. Thi công thô, thiết kế, hoàn thiện.
- B. Thiết kế, hoàn thiện, thi công thô.
- C. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện.
- D. Hoàn thiện, thiết kế, thi công thô.

Câu 9. Ngôi nhà thông minh thường lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động, bán tự động như

- A. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí.

B. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng

C. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

Câu 10: Giúp cho xương và răng chắc khỏe là vai trò chủ yếu của loại muối khoáng nào?

- A. Sắt B. Calcium C. Kẽm D. Iodine

Câu 11. Nhà ở chung cư có kiểu kiến trúc như thế nào?

- A. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên
B. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình
C. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt
D. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng

Câu 12. Máy thu hình tự động mở kênh truyền hình yêu thích, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh B. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh
C. Nhóm hệ thống giải trí thông minh D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn

Câu 13. Thực phẩm nào là nguồn năng lượng chính cung cấp chất đường bột cho cơ thể?

- A. Thịt bò B. Gạo C. Mỡ lợn D. Rau bắp cải

Câu 14. Các loại thực phẩm như: Thịt lợn, gan, thịt bò cung cấp chủ yếu vitamin gì?

- A. Vitamin A B. Vitamin C C. Vitamin B D. Vitamin E

Câu 15. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống giải trí thông minh B. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn
C. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh D. Nhóm hệ thống chiếu sáng



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Trần Hải Yến

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIN HỌC
KHỐI:6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 06:

- Bài 1: Thông tin và dữ liệu.
- Bài 2: Xử lý thông tin.
- Bài 3: Thông tin trong máy tính

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thông tin là gì? Vật mang tin là gì?

Câu 2: Xử lý thông tin bao gồm những hoạt động cơ bản nào?

Câu 3: Máy tính bao gồm các thành phần nào thực hiện các hoạt động xử lý thông tin?

Câu 4: Dây bit là gì? Máy tính sử dụng dây bit để làm gì?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 2: Chức năng bộ nhớ của máy tính là gì?

- A. Thu nhận thông tin C. Lưu trữ thông tin
B. Hiển thị thông tin D. Xử lý thông tin

Câu 3: Dây bit là gì?

- A. Là dây những kí hiệu 0 và 1. C. Là âm thanh phát ra từ máy tính
B. Là một dây chỉ gồm chữ số 2 D. Là dây những chữ số từ 0 đến 9

Câu 4: Máy tính sử dụng dây bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số C. Biểu diễn hình ảnh
B. Biểu diễn văn bản D. Biểu diễn số, văn bản, hình ảnh, âm thanh

Câu 5: Một GB xấp xỉ bao nhiêu byte?

- A. 1000 byte C. Một tỉ byte
B. Một triệu byte D. Một nghìn tỉ byte

Câu 6: Vật mang tin là

- A. Thông tin C. Dữ liệu
B. Máy tính D. Phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin

Câu 7: Nghe bản tin dự báo thời tiết "Ngày mai trời có thể mưa", em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào ?

- A. Mặc đồng phục C. Ăn sáng trước khi đến trường
B. Đi học mang theo áo mưa D. Hẹn bạn Trang cùng đi học

Câu 8: Một thẻ nhớ 4 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB ?

- A. 2 nghìn ảnh B. 4 nghìn ảnh C. 8 nghìn ảnh D. 8 triệu ảnh



Câu 9: Bàn phím, chuột, máy quét và webcam là những ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Thiết bị ra.
- B. Thiết bị lưu trữ
- C. Thiết bị vào.
- D. Bộ nhớ.

Câu 10: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra của máy tính?

- A. Micro.
- B. Máy in.
- C. Màn hình.
- D. Loa.

Câu 11: Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

- A. Thực hiện nhanh và chính xác.
- B. Suy nghĩ sáng tạo.
- C. Lưu trữ lớn.
- D. Hoạt động bền bỉ.

Câu 12: Thao tác ghi nhớ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận thông tin.
- B. Lưu trữ thông tin.
- C. Xử lý thông tin.
- D. Truyền thông tin.

Câu 13: Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận thông tin.
- B. Lưu trữ thông tin.
- C. Xử lý thông tin.
- D. Truyền thông tin.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.
- B. Thông tin là kết quả của việc xử lý dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.
- C. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.
- D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.
- B. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh
- C. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.
- D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

A handwritten signature in blue ink.

Phạm Hải Yên

NTCM

A handwritten signature in blue ink.

Trần Minh Ngọc



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 6

I, KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN ÔN TẬP:

- Cách kết hợp chữ và hình có sẵn tạo sản phẩm bưu thiếp.
- Tạo được bưu thiếp chúc mừng với hình có sẵn.
- Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu trong bưu thiếp chúc mừng và sản phẩm mỹ thuật.

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

1. Nội dung tư tưởng chủ đề:

- Xác định được nội dung phù hợp với đề bài
- Vẽ đúng nội dung đề bài, mang tính giáo dục, phản ánh thực tế cuộc sống
- Nội dung tư tưởng mang tính giáo dục cao, phản ánh thực tế sinh động, có chọn lọc

2. Hình ảnh

- Hình ảnh thể hiện nội dung
- Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung
- Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú, phù hợp với nội dung, gần gũi với cuộc sống

3. Bố cục

- Sắp xếp được bố cục đơn giản
- Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ
- Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn

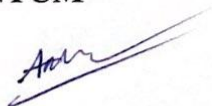
4. Đường nét

- Nét vẽ thể hiện nội dung tranh
- Nét vẽ tự nhiên, đúng hình
- Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng

5. Màu sắc

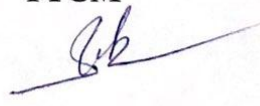
- Lựa chọn gam màu theo ý thích
- Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt
- Màu sắc tinh cảm, đậm nhạt phong phú, nổi bật trọng tâm bài.

NTCM



Vũ Hồng Tâm

TTCM



Nguyễn Thị Quỳnh Diệp



Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021 – 2022
MÔN THỂ DỤC- KHỐI 6

I. Kiến thức cần ôn

1. Bài thể dục liên hoàn 30 động tác

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện bài thể dục phát triển liên hoàn động tác, đúng nhịp, biên độ, và thuộc bài .

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tuyến hoặc gửi video bài kiểm



BGH duyệt
Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 6

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
 - *Con đường học trò*
 - *Đời sống không già vì có chúng em*
2. Lí thuyết âm nhạc:
 - Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 1

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học zoom của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh


BGH duyệt
Nguyễn Ngọc Lan

TCCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn